

Bản án số: 44/2025/DSST

Ngày: 29/9/2025

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐẮK LẮK

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Lợi Niê

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Hương và ông Y Tha Mlô

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Trung – Thư ký Tòa án nhân Khu vực 3 – Đắk Lắk

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 346/2024/TLST- DS ngày 19 tháng 12 năm 2024, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2025/QĐXXST-DS ngày 26/8/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2025/QĐST-DS ngày 12/9/2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP PĐ (O).

Địa chỉ: Tòa nhà The Hall Mark, số 15 đường TBĐ, phường TT, thành phố TĐ, thành phố HCM (nay là phường AK - Tp. TĐ cũ, thành phố HCM).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T – Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tiến Nh – Giám đốc Chi nhánh ĐL.

Địa chỉ: 269 LHP, phường BMT, tỉnh ĐL

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Bùi Quốc T (*có đơn xin xét xử vắng mặt*)

Địa chỉ: 269 LHP, phường BMT, tỉnh ĐL.

- **Bị đơn:** Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1978 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Số nhà 30, đường LL, xã QP, tỉnh ĐL.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* **Quá trình giải quyết vụ án** người đại diện theo ủy quyền nguyên

đơn trình bày:

Bà Huỳnh Thị L thỏa thuận ký kết Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân ngày 17/08/2023, sau đây gọi chung là "Hợp đồng" với Ngân hàng TMCP PĐ (O) để vay vốn, cụ thể: Số tiền vay: 200,000,000 đồng; Mục đích vay: mua hàng trực tuyến, thanh toán các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ tại cửa hàng, đại lý, nhà hàng, khách sạn mà có chấp nhận thanh toán bằng thẻ tín dụng; Thời hạn vay: 36 tháng; Lãi suất vay: 33%/ năm; Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn;

Sau khi ký kết Hợp đồng, O đã cấp hạn mức và thực hiện giải ngân số tiền vay nêu trên. Quá trình thực hiện hợp đồng, khoản vay của bà Huỳnh Thị L đã quá hạn thanh toán từ ngày 26/09/2024 là vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong Hợp đồng đã ký kết với O. O đã nhiều lần nhắc nhở - yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho O nhưng đến nay bà Huỳnh Thị L vẫn không thanh toán nợ vay cho O. Tổng nợ vay của Bà Huỳnh Thị L tại O phát sinh từ Hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 29/9/2025 là 289.770.710 đồng (trong đó: nợ gốc: 199.715.170 đồng; nợ lãi: 88.412.791 đồng; nợ lãi phạt, phí 1.643.379 đồng).

Nay Ngân hàng O đề nghị Tòa án xem xét buộc bà Huỳnh Thị L trả 289.770.710 đồng tạm tính đến 29/9/2025 và tiếp tục trả lãi, phí phát sinh theo hợp đồng đã ký kết từ ngày 30/9/2025 cho đến khi bà Huỳnh Thị L hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP PĐ.

** Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ vẫn bản tố tụng nhưng bị đơn bà Huỳnh Thị L vắng mặt tại các buổi làm việc, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên xét xử nên Tòa án không thể lấy ý kiến của bà L về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không thể tiến hành hòa giải được.*

* Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Hội đồng xét xử, thẩm phán, thư ký đã chấp hành đúng quy định của BLTTDS;

+ Nguyên đơn đã chấp hành đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 70, Điều 71 BLTTDS;

+ Bị đơn đã chấp hành không đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 70, Điều 72, BLTTDS;

+ Về giải quyết vụ án đề nghị HĐXX: Áp dụng Điều 463; Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc còn nợ và lãi suất như thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng tín dụng, bị đơn có nơi cư trú tại xã QP, tỉnh ĐL. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân KV 3 – ĐL theo quy định

tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn bà Huỳnh Thị L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 mà không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đảm bảo đúng theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về nội dung: Ngày 17/08/2023, bà Huỳnh Thị L và Ngân hàng O thỏa thuận ký kết Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân. Theo đó, Ngân hàng TMCP PD (O) cho bà Huỳnh Thị L vay số tiền: 200,000,000 đồng; Mục đích vay: mua hàng trực tuyến, thanh toán các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ tại cửa hàng, đại lý, nhà hàng, khách sạn mà có chấp nhận thanh toán bằng thẻ tín dụng; Thời hạn vay: 36 tháng; Lãi suất vay: 33%/ năm; Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn.

Việc cấp tín dụng cho bà Huỳnh Thị L không đăng ký giao dịch bảo đảm.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, bà Huỳnh Thị L đã quá hạn thanh toán từ ngày 26/09/2024 là vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong Hợp đồng đã ký kết với O. O đã nhiều lần nhắc nhở - yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho O nhưng đến nay bà Huỳnh Thị L vẫn không thanh toán nợ vay cho O. Tổng nợ vay của bà Huỳnh Thị L tại O phát sinh từ Hợp đồng tạm tính đến ngày 29/9/2025 là 289.770.710 đồng (trong đó: nợ gốc: 199.715.170 đồng; nợ lãi: 88.412.791 đồng; nợ lãi phạt, phí 1.643.379 đồng).

[3.1] Xét Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân ngày 17/08/2023 được ký kết giữa bà Huỳnh Thị L và Ngân hàng TMCP PD là giao dịch dân sự được các bên giao kết hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức phù hợp với quy định pháp luật.

Đến thời gian thanh toán các khoản nợ cho Ngân hàng, bà Huỳnh Thị L không thanh toán tiền cho Ngân hàng như đã cam kết mặc dù đã được nhắc nhở nhiều lần. Do đó, việc nguyên đơn Ngân hàng TMCP PD khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Huỳnh Thị L phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng là phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3.2] Về lãi suất, lãi chậm trả, phí: Khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng quy định về lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng như sau: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”*..

Khoản 4 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định: Khi đến hạn thanh toán mà khách hàng không trả hoặc trả không đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay theo thỏa thuận, thì khách hàng phải trả lãi tiền vay như sau:

“a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất cho vay đã thỏa thuận tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả;

b) Trường hợp khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi theo quy định tại điểm a khoản này, thì phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận nhưng không vượt quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả;

c) Trường hợp khoản nợ vay bị chuyển nợ quá hạn, thì khách hàng phải trả lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất áp dụng không vượt quá 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn”.

Căn cứ vào Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân ngày 17/08/2023 giữa Ngân hàng TMCP PĐ với bà Huỳnh Thị L thể hiện lãi suất các bên thỏa thuận như sau: Lãi suất vay: 33%/năm; Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng O ngày 17/8/2023 giữa Ngân hàng TMCP PĐ với bà Huỳnh Thị L và biểu lãi suất, phí thẻ tín dụng với lãi suất áp dụng là 33%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn.

Thấy rằng, việc thỏa thuận lãi suất giữa các bên là phù hợp với quy định của pháp luật, bị đơn không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử buộc bà Huỳnh Thị L trả nợ với số tiền 289.771.170 đồng; trong đó 199.715.000 đồng nợ gốc, 88.412.791 nợ lãi và 1.643.379 đồng tiền phí tính đến thời điểm xét xử ngày 29/9/2025 là có cơ sở cần chấp nhận.

Đồng thời bà Huỳnh Thị L còn phải tiếp tục tính lãi kể từ ngày 30/9/2025 đến khi thi hành án xong theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận tại “Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân ngày 17/08/2023”.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí. Bị đơn bà Huỳnh Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật, cụ thể: 289.771.170 đồng x 5% = 14.488.000 đồng (đã làm tròn).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 238, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 357, khoản 5 Điều 422, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Bộ luật Dân Sự năm 2015;

- Điều 91, khoản 2 Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng;

- Khoản 4 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài₄ đối với khách hàng.

- Khoản 1, 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP PD.

Buộc bà Huỳnh Thị L phải trả cho Ngân hàng TMCP PD 289.771.170 đồng (trong đó 199.715.000 đồng nợ gốc, 88.412.791 nợ lãi và 1.643.379 đồng tiền phí) và tiếp tục trả lãi kể từ ngày 30/9/2025 đến khi thi hành án xong trên phần nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong “Giấy đề nghị kèm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân ngày 17/08/2023”.

[2] Về án phí: Bà Huỳnh Thị L phải chịu 14.488.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP PD được nhận lại 5.290.000 đồng đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2023/0008134 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM (nay là Phòng thi hành án Dân sự KV 3, tỉnh DL).

[3] Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án 15 hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4] Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực 3;
- Phòng THADS Khu vực 3;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Y Lợi Niê

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực 3;
- Phòng THADS Khu vực 3;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

Y Lợi Niê